

Số: 439/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án nâng cấp, xây dựng mới các hồ chứa nước ngọt
và xây dựng hệ thống thủy lợi trên các đảo có đông dân cư**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tờ trình số 184/TTr-BNN-TL ngày 23 tháng 01 năm 2009),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án nâng cấp, xây dựng mới các hồ chứa nước ngọt và xây dựng hệ thống thủy lợi trên các đảo có đông dân cư với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm:

- Nâng cấp, xây dựng mới các hồ chứa nước ngọt và xây dựng hệ thống thủy lợi trên các đảo có đông dân cư là nhiệm vụ cấp bách và lâu dài của chính quyền các địa phương. Trên cơ sở hỗ trợ của Nhà nước, huy động mọi nguồn lực và sự đóng góp của nhân dân, của các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các công trình, nhằm giải quyết đủ nước ngọt cho nhu cầu thiết yếu, bảo đảm đời sống của dân cư sinh sống trên đảo ổn định và từng bước được cải thiện; góp phần quan trọng trong việc khuyến khích dân ra định cư và phát triển kinh tế - xã hội trên các hải đảo, thực hiện chủ trương của Nhà nước về Chiến lược biển đến năm 2020.

- Công tác điều tra, quy hoạch, nghiên cứu khoa học phải được thực hiện trước một bước; ưu tiên thực hiện tại các đảo lớn, có đông dân cư sinh sống hoặc có vị trí quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh chủ quyền vùng biển.

- Xây dựng các hệ thống thủy lợi, hồ chứa nước ngọt trên đảo phải phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương, của ngành, gắn kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững.



2. Mục tiêu:

Đến năm 2015 đáp ứng đủ nước ngọt cho nhu cầu thiết yếu về sinh hoạt và sản xuất cho dân cư ổn định cuộc sống và phát triển kinh tế - xã hội trên một số đảo lớn, đông dân cư sinh sống hoặc có vị trí quan trọng.

3. Phạm vi:

Nâng cấp, xây dựng mới các hồ chứa nước ngọt và xây dựng hệ thống thủy lợi tại một số đảo lớn, đông dân cư sinh sống hoặc có vị trí quan trọng, bao gồm: Cô Tô, Vĩnh Thực, Vân Đồn, Cái Chiên (Quảng Ninh), Cát Hải, Cát Bà, Bạch Long Vĩ (Hải Phòng), Hòn Mê (Thanh Hóa), Cồn Cỏ (Quảng Trị), Cù Lao Chàm (Quảng Nam), Lý Sơn (Quảng Ngãi), Nhơn Châu (Bình Định), Phú Quý (Bình Thuận), Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu), Kiên Hải, Phú Quốc (Kiên Giang), Hòn Khoai, Hòn Chuối (Cà Mau).

(Phụ lục các đảo kèm theo).

4. Các nhiệm vụ chủ yếu:

a) Giai đoạn 2009 - 2012:

- Điều tra thu thập về tình hình kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên các đảo; rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh quy hoạch thủy lợi của từng đảo, trên cơ sở đó lập các dự án đầu tư xây dựng các công trình cấp nước;

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình cấp nước, chứa nước theo thứ tự ưu tiên, bao gồm: xây dựng, cải tạo, nâng cấp hồ chứa nước, bể chứa nước; kè bảo vệ tại một số vị trí quan trọng, cấp thiết của đảo;

- Triển khai thực hiện một số đề tài khoa học ứng dụng, phục vụ trực tiếp cho việc cung cấp nước, xây dựng hồ, bể chứa nước.

b) Giai đoạn 2013 - 2015:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình cấp nước, chứa nước, hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi và các hồ chứa trên các đảo;

- Tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện đề án này, đề xuất nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo đối với các vùng, miền khó khăn khác.

5. Một số giải pháp chính:

- a) Về quy hoạch thủy lợi: trên cơ sở điều tra cơ bản về tình hình kinh tế - xã hội tại đảo và quy hoạch của địa phương, của ngành liên quan, rà soát, bổ sung và hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể về thủy lợi, phù hợp với định hướng phát triển của đảo, làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng, bảo đảm phục vụ phát triển bền vững;

b) Về cơ chế, chính sách: nghiên cứu, đề xuất Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách nhằm thu hút, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng các công trình thủy lợi phục vụ sinh hoạt, dịch vụ, khai thác tiềm năng du lịch ở những nơi có điều kiện; nhanh chóng xã hội hoá trong việc cung cấp nước trên các đảo, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên nước;

c) Về khoa học công nghệ: nghiên cứu ứng dụng, kể cả trao đổi, mua công nghệ tiên tiến của nước ngoài về các giải pháp: cung cấp nguồn nước ngọt (trữ nước, hứng nước, lọc nước...); xây dựng công trình hồ chứa, bể chứa bằng vật liệu mới, bền, rẻ, phù hợp với điều kiện trên đảo ...; công nghệ xử lý nước thải bảo đảm tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường hoặc xử lý nước thải để dùng lại...

6. Về vốn đầu tư:

a) Vốn đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi, cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất được tập trung từ các nguồn: ngân sách nhà nước hỗ trợ, huy động các thành phần kinh tế tham gia, sự đóng góp của dân và lồng ghép từ các chương trình, dự án trên địa bàn. Trong đó:

- Ngân sách trung ương: thực hiện đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm, đầu mối, địa bàn rất khó khăn hoặc có vị trí quan trọng, bao gồm: xây dựng, nâng cấp các hệ thống thủy lợi, hồ chứa nước, các bể chứa nước tập trung, công trình kè bờ bảo vệ những nơi xung yếu của đảo;

- Ngân sách địa phương: thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp các hệ thống tưới tiêu, bể chứa nước nhỏ;

- Vốn huy động của các doanh nghiệp: đầu tư xây dựng các công trình cấp nước phục vụ sinh hoạt, dịch vụ, hệ thống thủy lợi, cung cấp nước theo các hình thức BOO, BOT, theo dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Vốn đóng góp của nhân dân: xây dựng các bể chứa nước sinh hoạt cho gia đình; hệ thống cấp nước phục vụ kinh doanh (từ nguồn cung cấp nước chính trên đảo).

b) Dự kiến nhu cầu vốn và cơ cấu vốn:

- Tổng vốn đầu tư: 3.024.080.000.000 đồng

Trong đó:

+ Vốn ngân sách trung ương: 1.664.900.000.000 đồng.

+ Vốn ngân sách địa phương: 320.750.000.000 đồng.

+ Vốn huy động từ doanh nghiệp: 1.038.430.000.000 đồng.

- Phân kỳ đầu tư:

+ Giai đoạn 2009 - 2012 : 1.246.160.000.000 đồng.

+ Giai đoạn 2013 - 2015: 1.777.920.000.000 đồng.

7. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, các địa phương liên quan để triển khai thực hiện đề án; nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển thủy lợi, cung cấp nước ngọt trên đảo, trình cấp có thẩm quyền quyết định;

- Hướng dẫn, giúp các địa phương trong việc rà soát, bổ sung hoàn chỉnh, lập quy hoạch thủy lợi trên đảo;

- Triển khai nghiên cứu ứng dụng các đề tài khoa học, công nghệ phục vụ cho việc cung cấp nước ngọt trên đảo; xây dựng công trình, các hồ, bể chứa nước bằng vật liệu mới; bảo vệ môi trường.

- Tổng kết, sơ kết đề án theo từng giai đoạn nhằm rút kinh nghiệm bảo đảm hiệu quả đầu tư và tính khả thi của đề án cao nhất.

b) Ủy ban nhân dân các địa phương liên quan:

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương rà soát, bổ sung và lập quy hoạch thủy lợi trên đảo; lập các dự án đầu tư xây dựng cụ thể trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện đầu tư theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tầm quan trọng nguồn nước ngọt, nâng cao ý thức tiết kiệm sử dụng nước ngọt và bảo vệ môi trường của nhân dân trên đảo.

- Bố trí, dành nguồn vốn từ ngân sách địa phương để tổ chức thực hiện các hạng mục công trình theo nhiệm vụ.

- Hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân xây dựng các công trình cung cấp nước ngọt phục vụ sinh hoạt cho gia đình.

- Tạo điều kiện thuận lợi, đồng thời đẩy mạnh công tác xã hội hoá để thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác các công trình, bảo đảm hiệu quả đầu tư.



c) Các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). A. 240

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Sinh Hùng



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC ĐẢO XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC NGỌT
VÀ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

*Phan hành kèm theo Quyết định số 439/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ)*

TT	Địa điểm (Tỉnh, huyện)	Đảo	Tên công trình	Nhiệm vụ	
				Tưới (ha)	SH người)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A	Giai đoạn 2009 - 2012				
	Quảng Ninh				
1	Vân Đồn	Vân Đồn	Xây mới và sửa chữa nâng cấp 10 hồ chứa nhỏ	510	30.000
2	Cô Tô	Cô Tô	Xây mới và sửa chữa nâng cấp cụm hồ Cô Tô (Hồ Trường Xuân, Chiến Thắng và 7 hồ nhỏ)	110	1.300
3	Cô Tô	Cô Tô	Hệ thống thủy lợi bảo vệ bờ		
4	Thị xã Móng Cái	Vĩnh Thực	Hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi hồ Vĩnh Thực		200
5	Cô Tô	Cô Tô	Bể tập trung huyện đảo Cô Tô: 170 bể		830
	Hải Phòng				
6	Cát Hải	Cát Hải	Cấp nước Cát Hải (hồ chứa và hệ thống tiếp nguồn)		60.000
7	Cát Hải	Cát Bà	Hồ chứa nước Phù Long, Trần Châu	15	2.300
8	Bạch Long Vĩ	Bạch Long Vĩ	Xây dựng hồ chứa nước Bạch Long Vĩ		500
9	Cát Hải	Cát Bà	Bể chứa nước tập trung: 8.000 bể		1.200
	Thanh Hoá				
10	Tĩnh Gia	Đảo Mê	Bể chứa nước đảo Mê: 108 bể		170
	Quảng Trị				
11	Cồn Cỏ	Cồn Cỏ	Hồ thu gom và trữ nước		200
	Quảng Ngãi				
12	Lý Sơn	Lý Sơn	Xây dựng hồ chứa nước Thới Lới		500
13	Lý Sơn	Lý Sơn	Bể chứa nước tập trung: 100 bể		5.000
	Quảng Nam				
14	Thị xã Hội An	Cù Lao Chàm	Xây dựng hồ chứa cấp nước sinh hoạt Bãi Bìm		1.000



(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Bình Định				
15	Thành phố Quy Nhơn	Nhơn Châu	Hồ Nhơn Châu		500
	Bình Thuận				
16	Phú Quý	Phú Quý	Xây dựng 2 hồ chứa trung tâm		600
17	Phú Quý	Phú Quý	Hệ thống thủy lợi bảo vệ bờ đảo Phú Quý		
	Bà Rịa - Vũng Tàu				
18	Côn Đảo	Côn Đảo	Dự án cấp nước Vườn Quốc gia Côn Đảo		150
19	Côn Đảo	Côn Đảo	Sửa chữa nâng cấp hồ Quang Trung 2		1.000
	Kiên Giang				
20	Phú Quốc	Phú Quốc	Sửa chữa nâng cấp hồ Dương Đông và hệ thống cấp nước		2.500
21	Kiên Hải	Kiên Hải	Xây mới và sửa chữa nâng cấp cụm hồ Kiên Hải (Hồ Hòn Ngang, Bãi Nhà và sửa chữa nâng cấp hồ Hòn Lớn)		700
22	Kiên Hải	Kiên Hải	Hồ Ấp 1 - Hòn Tre		400
23	Kiên Hải	Kiên Hải	Hồ Bãi Ngự - An Sơn		300
	Cà Mau				
24	Ngọc Hiển	Hòn Khoai, Hòn Chuối	Xây dựng hồ tập trung nước tại đảo Hòn Khoai, Hòn Chuối		300
B	Giai đoạn 2013 - 2015				
	Quảng Ninh				
1	Vân Đồn	Vân Đồn	Bể tập trung huyện đảo Vân Đồn: 90 bể		700
2	Cô Tô	Cô Tô	Bể chứa nước tập trung: 5.000 bể		1.400
3	Vân Đồn	Vân Đồn	Bể chứa nước tập trung: 2.000 bể		2.500
4	Vân Đồn	Vân Đồn	Xây mới hồ chứa Đồng Động, Khe Mít, Lòng Dinh	118	26.610
5	Cô Tô	Cô Tô	Công trình kè hộ bờ Trường Xuân		
6	Hải Hà	Cái Chiên	Hệ thống thủy lợi đảo Cái Chiên		800

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Hải Phòng				
7	Cát Hải	Cát Bà	Bể tập trung: 40 bể		550
8	Cát Hải	Cát Bà	Hồ chứa nước Biền Hào		15.000
9	Cát Hải	Cát Bà	Hồ chứa nước Xuân Đán		10.000
	Quảng Trị				
10	Cồn Cỏ	Đảo Cồn Cỏ	Hệ thống cấp nước tập trung huyện đảo Cồn Cỏ		500
11	Cồn Cỏ	Đảo Cồn Cỏ	Hệ thống thủy lợi chống sạt lở bờ		
	Quảng Ngãi				
12	Lý Sơn	Lý Sơn	Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện đảo Lý Sơn		400
	Bình Thuận				
13	Phú Quý	Phú Quý	Xây dựng 2 hồ chứa Bắc Đảo, Phú Quý		800
14	Phú Quý	Phú Quý	Hệ thống cấp nước SH từ nước mặt		800
15	Phú Quý	Phú Quý	Hệ thống cấp nước SH từ nước ngầm		250
	Bà Rịa - Vũng Tàu				
16	Côn Đảo	Côn Đảo	Xây dựng 21 bể chứa nước mưa		300
	Kiên Giang				
17	Phú Quốc	Phú Quốc	Hệ thống xử lý nước Cầu Trắng		3.000
18	Phú Quốc	Phú Quốc	Hồ Rạch Chàm và hệ thống cấp nước		2.700
19	Phú Quốc	Phú Quốc	Xây dựng hồ Suối Lớn và hệ thống cấp nước		2.500
20	Phú Quốc	Phú Quốc	Xây dựng hồ Rạch Cá và hệ thống cấp nước		1.100
21	Phú Quốc	Phú Quốc	Xây mới cụm hồ chứa nhỏ		3.000
22	Phú Quốc	Phú Quốc	Hệ thống thủy lợi bảo vệ thị trấn Dương Đông		
23	Kiên Hải	Kiên Hải	Sửa chữa nâng cấp trạm cấp nước Hòn Tre, Bãi Nhà		700
24	Kiên Hải	Kiên Hải	Hồ Hòn Mấu - Nam Du		500
25	Kiên Hải	Kiên Hải	Xây dựng 5 bể tập trung nước tại đảo Hòn Tre		400